|  |  |
| --- | --- |
| UBND THỊ XÃ VIỆT YÊN**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**(HDC có **02** trang) | **HDC THI CHỌN HSG VĂN HOÁ CẤP THỊ XÃ****NĂM HỌC 2023 - 2024****MÔN THI: Tiếng Anh – Lớp7 (Các trường)****Ngày thi: 30/3/2024** |

**B. TỰ LUẬN (60 điểm)**

**VI. Supply the correct tense or form of the verbs in brackets. (10 pts)**

|  |  |
| --- | --- |
| 41. painting42. is taking43. Did you see/ Did – see44. to encourage45. grew | 46. is47. were48. bought49. traveling/travelling50. does the film start/ does - start |

**VII. Give the correct form of the words in CAPITAL to complete the sentences. (10 pts)**

|  |  |
| --- | --- |
| 51. responsible52. impressive53. convenient54. composers55. different | 56. attractions57. competitions58. dangerously59. celebrate60. unkindness |

**VIII. Complete the sentences with one suitable preposition. (5 pts)**

61. to 62. on 63. from 64. for 65. with

**IX Each of the following sentences contains one mistake. Write it and your correction down in the space provided. (5 pts)**

 **Xác định đúng lỗi sai được 0.5 điểm; sửa đúng lỗi sai được 0.5 điểm/ mỗi câu.**

**66.** Everyone was **exciting** as the prince wanted to choose his wife from the village. 🡪 **excited**

**67.** She loves cooking, so she often spends the whole weekend **prepare** delicious dishes. 🡪 **preparing**

**68.** Established in 1962, Cuc Phuong is the **eldest** national park in Vietnam. 🡪 **oldest**

**69.** We'll meet the members of the Go Green Club and take photos of the school. So, don’t forget **taking** our cameras. 🡪 **to take**

**70.** Vietnam is well-known for **their** traditional and delicious dishes. 🡪 **its**

**X. Read the passage and fill in each blank with one suitable word. (10 pts)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 71. are | 72. but | 73. is | 74. where | 75. a |
| 76. their | 77. of | 78. by | 79. be | 80. with |

**XI. Finish each of the following sentences in such a way that it has a similar meaning to the original one (10 pts)**

81. is much cheaper than travelling by air.

 less expensive

82. happens with this TV?

 is wrong

83. study hard enough.

84. is too expensive for us to buy.

85. sick, she didn’t go to school yesterday.

86. is interesting to go swimming in the summer.

87. about meeting inside the center at the café corner?

88. age, Mr. Howard goes jogging every day.

89. an exciting event that it attracts a large number of people.

90. went to the dentist’s two years ago.

**XII. Complete the following sentences using the words given. (5 pts)**

91. I am pleased to hear that you and your family are well.

92. My father works five days a week from Monday to Friday.

93. He usually goes to work by motorbike in the morning so he is not free every morning.

94. My mother is a teacher. She teaches Math at/in a school near my house.

95. Please write to me soon and tell (me) about your family.

**XIII. Write a paragraph (about 100 - 120 words) about three things that you should do to make your neighbpourhood cleaner and more beautiful. (10 pts)**

**Các tiêu chí chấm bài viết đoạn văn.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mô tả chi tiết các tiêu chí** | **Điểm** |
| **Cấu trúc** | Đúng cấu trúc của đoạn văn, phù hợp với chủ đề: Có câu chủ đề (Topic sentence); các ý minh họa (Supporting sentences/ ideas, từ 2 supporting sentences/ ideas trở lên); và câu kết luận (Concluding sentence). | 3 |
| **Nội dung** | - Viết đúng chủ đề, các ý minh họa rõ ràng, có tính thuyết phục. | 2 |
| - Viết logic, hợp lí; mạch lạc, rõ ràng | 2 |
| **Ngôn ngữ** | - Viết đúng cấu trúc ngữ pháp; sử dụng các liên từ hợp lý để liên kết các ý trong đoạn- Sử dụng từ vựng phù hợp, phong phú, hạn chế lặp lại từ vựng | 2 |
| **Trình bày** | - Viết đủ số từ theo quy định- Không xuống dòng | 1 |
| **Tổng điểm** | **10/100** |
| **Cách tính lỗi (trừ điểm)** |
| - Mỗi lỗi ngữ pháp, cấu trúc câu,….: | 0,25 |
| - Mỗi lỗi từ vựng | 0,25 |
| - Số lượng từ (+ - 30% số từ theo quy định) | 1 |

 \* *Tổng điểm trừ của ngữ pháp và từ vựng không quá 2 điểm*